

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 276/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 23-6-2020  
V/v ly hôn giữa anh Tuyên và chị Nga

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Tổng Thị Kim Phụng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Trịnh Thị Lan

Ông Triệu Văn Giản

**- Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Thị Nhung - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 153/2020/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 12-6-2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* anh Trần Danh Tuyên, sinh năm 1976; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 20 Bắc Trần Đăng Ninh (nay là 45/38 đường Lê Hồng Sơn), phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* chị Trần Thị Thanh Nga, sinh năm 1979; Đăng ký hộ khẩu: Số nhà 20 Bắc Trần Đăng Ninh (nay là 45/38 đường Lê Hồng Sơn), phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định; Nơi cư trú: 113/11/49/18 Tổ 6 KP7, phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, thành phố Hồ Chí Minh. Chị Trần Thị Thanh Nga có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Nam Định giải quyết vụ án và có đơn xin vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện tranh chấp về hôn nhân và gia đình nộp ngày 08-3-2020, trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn anh Trần Danh Tuyên trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Trần Thị Thanh Nga kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 15-7-2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận, chị Trần Thị Thanh Nga đã bỏ đi thành phố Hồ Chí Minh từ năm 2012 và vợ chồng đã sống ly thân từ đó cho đến nay. Tình cảm vợ chồng giữa anh và chị Nga không còn, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trở nên trầm trọng và không có biện pháp khắc phục. Hiện tại, anh xác định tình cảm vợ chồng không còn và có nguyện vọng xin ly hôn với chị Nga.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 02 con chung là: Trần Phương Linh, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2003 và Trần Minh Phương, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2006. Trong thời gian ly thân anh chị mỗi người nuôi một cháu. Nếu vợ chồng ly hôn, anh đồng ý giao cả hai cháu Trần Phương Linh và cháu Trần Minh Phương cho chị Trần Thị Thanh Nga nuôi dưỡng. Anh nhất trí quan điểm của chị Nga anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Minh Phương 3.000.000 đồng/01 tháng cho đến khi con trưởng thành, tự lập.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai vào ngày 22-5-2020 tại Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh bị đơn chị Trần Thị Thanh Nga trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Danh Tuyên là vợ chồng. Anh chị có đăng ký kết hôn vào ngày 15-6-2002 tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, anh chị đã nhiều lần cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Anh chị đã sống ly thân nhiều năm nay, vợ chồng không còn tình cảm. Nay anh Tuyên có nguyện vọng ly hôn, chị Nga đồng ý ly hôn với anh Tuyên.

Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Nếu ly hôn, chị Nga có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc cả hai con chung là Trần Phương Linh và Trần Minh Phương vì hiện nay 02 cháu đang sống chung với chị và học hành ổn định trong thành phố Hồ Chí Minh. Chị Nga không yêu cầu anh Tuyên phải cấp dưỡng nuôi cháu Linh. Riêng cháu Phương chị Nga yêu cầu anh Tuyên cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/01 tháng cho đến khi cháu Phương thành niên.

Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22-5-2020 tại Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh cháu Trần Minh Phương và cháu Trần Phương Linh có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Trần Thị Thanh Nga.

Tại đơn xác nhận của tổ dân phố số 9, phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định đã xác nhận tình trạng hôn nhân giữa anh Tuyên và chị Nga là có mâu thuẫn, vợ chồng anh chị hiện đang sống ly thân, nguyên nhân mâu thuẫn

xuất phát chủ yếu do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm. Anh chị có 02 con chung, hiện tại đang sinh sống cùng với chị Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định căn cứ Điều 21, Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nhận xét đánh giá:

Về quá trình tiến hành tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Quan hệ hôn nhân giữa anh Tuyên và chị Nga là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm dẫn tới cuộc sống chung của anh chị không còn trên thực tế. Nay hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý hôn giữa Anh Trần Danh Tuyên và chị Trần Thị Thanh Nga. Về nuôi con chung: Căn cứ nguyện vọng về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị Nga, anh Tuyên, xét điều kiện hoàn cảnh sinh sống, học tập của hai cháu đồng thời, nguyện vọng của cháu Trần Minh Phương và Trần Phương Linh có nguyện vọng được ở với chị Nga, nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị giao 02 con chung Trần Minh Phương và Trần Phương Linh cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Tuyên có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Minh Phương 3.000.000đồng/01 tháng cho đến khi con trưởng thành, tự lập. Anh Tuyên là nguyên đơn nên căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, anh Tuyên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Danh Tuyên là nguyên đơn và chị Trần Thị Thanh Nga là bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Tuyên và chị Nga.

[2] Về hôn nhân: Anh Trần Danh Tuyên và chị Trần Thị Thanh Nga kết hôn trên cơ sở tự nguyện, anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Cửa Bắc, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 15-7-2002 nên hôn nhân giữa anh Tuyên và chị Nga là hôn nhân hợp pháp.

[3] Về tình cảm: Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của anh Tuyên và chị Nga phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng anh chị không hợp nhau, vợ chồng luôn bất đồng quan điểm. Hiện tại, vợ chồng anh chị sống ly thân nhiều năm nay, cuộc sống chung không còn trên thực tế. Nay anh Tuyên xác định không còn tình cảm với chị Nga và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn, chị Nga cũng đồng ý ly hôn với anh Tuyên. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Tuyên và chị Nga ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử có căn cứ cho ly hôn giữa anh Tuyên và chị Nga theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về nuôi con chung: Vợ chồng anh Tuyên và chị Nga có 02 con chung là Trần Phương Linh, sinh ngày 03 tháng 02 năm 2003 và Trần Minh Phương, sinh ngày 28 tháng 4 năm 2006. Xét nguyện vọng của anh Tuyên, chị Nga đều thống nhất trong trường hợp vợ chồng ly hôn, chị Nga sẽ trực tiếp nuôi 02 con chung là Trần Phương Linh và Trần Minh Phương. Ngoài ra, nguyện vọng của cháu Trần Phương Linh và cháu Trần Minh Phương cũng muốn được ở với mẹ. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để giao cho chị Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Phương Linh và Trần Minh Phương.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nga yêu cầu anh Tuyên có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Minh Phương 3.000.000 đồng/tháng. Anh Tuyên cũng đồng ý. Xét sự tự nguyện của các đương sự phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận.

[6] Về tài sản chung và vay nợ chung của vợ chồng: Anh Tuyên và chị Nga xác nhận vợ chồng không có tài sản gì chung, vay nợ gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội anh Trần Danh Tuyên là nguyên đơn trong vụ án nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Tuyên phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa Anh Trần Danh Tuyên và chị Trần Thị Thanh Nga.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung Trần Phương Linh (giới tính: Nữ), sinh ngày 03 tháng 02 năm 2003 và Trần Minh Phương (giới tính: Nữ), sinh ngày 28 tháng 4 năm 2006 cho chị Trần Thị Thanh Nga trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Trần Danh Tuyên có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con Trần Minh Phương 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*) một tháng kể từ tháng 6-2020 cho đến khi con Trần Minh Phương đủ 18 tuổi, có khả năng lao động, tự lập được.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Không ai được hạn chế, cản trở các quyền này.

Bên không trực tiếp nuôi con chung có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con, không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con chung

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Danh Tuyên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Danh Tuyên phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Khấu trừ khoản tiền tạm ứng án phí anh Trần Danh Tuyên đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai số 0002868 ngày 29-4-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Anh Trần Danh Tuyên còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Anh Trần Danh Tuyên và chị Trần Thị Thanh Nga có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Ngô Quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Tổng Thị Kim Phụng**

